

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 186/2024/DS-ST

Ngày: 08-10-2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Việt Bắc.

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Mẫn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 10 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 198/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Văn B**, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: **Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.**

Bị đơn: Ông **Nguyễn Chí C**, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: **Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 7 năm 2024 và tại phiên tòa, ông **Lê Văn B** trình bày: Ông có bán cho ông **Nguyễn Chí C** mực lá là 80kg x 185.000 đồng và mực gai 6.2kg x 120.000 đồng bằng tổng số tiền 15.544.000 đồng, ông **C** có trả cho ông được 2.000.000 đồng, còn lại 13.544.000 đồng, ông đến đòi nhiều lần nhưng ông **C** nói ông còn nợ tiền nên đổi trừ nhưng thực tế ông chỉ nợ ông **C** 60kg chì trị giá 3.000.000 đồng và tiền mua xuống là 3.500.000 đồng. như vậy tổng số tiền ông nợ ông **C** là 6.500.000 đồng, đổi trừ với số tiền ông **C** thiếu ông là 13.544.000 đồng thì ông **C** còn nợ ông số tiền 7.044.000 đồng. Do đó, ông yêu cầu ông **Nguyễn Chí C** trả cho ông số tiền bán mực còn nợ là 7.044.000 đồng.

* Tại tờ tường trình ngày 25 tháng 8 năm 2024, ông **Nguyễn Chí C** trình bày: Vào ngày 21/7/2006, ông **Lê Văn B** có mượn ông 4.000.000 đồng, tiếp đó ông **B** mua lưới với số tiền 2.040.000 đồng, tổng cộng ông **B** thiếu tại thời điểm năm 2006 là 6.040.000 đồng. Sau đó ông **B** đi làm ở Bình Dương đến năm 2010 về làm lại thì ông **B** có nhờ ông mua chiếc xuồng của ông **Trần Quốc V** với số tiền 3.500.000 đồng và mượn số tiền 1.500.000 đồng, tính đến thời điểm năm 2024 ông **B** nợ ông số tiền 11.040.000 đồng.

Vào ngày 26/2/2024, tôi có mua mực của ông **B** với số tiền 15.541.000 đồng, ông có đưa trước cho ông **B** số tiền 2.000.000 đồng, còn lại 13.541.000 đồng. Do có nhu cầu lấy lại tiền đã cho ông **B** mượn nên ông đã trừ qua số tiền mua hàng của ông **B** và ông còn nợ lại ông **B** số tiền 2.500.000 đồng. Đến ngày 2/3/2024 vợ tôi là bà **Ngô Thị X** đã mang số tiền 2.500.000 đồng trả cho vợ của ông **B** là bà **Phạm Lệ H** và hiện ông không còn nợ tiền của ông **B** nên ông không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của ông **B**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông **Lê Văn B** khởi kiện yêu cầu ông **Nguyễn Chí C** trả tiền mua mực còn nợ. Xét đây là quan hệ dân sự về việc tranh chấp hợp đồng mua bán nên yêu cầu của ông **B** thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân.

Ông **Nguyễn Chí C** đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông **C** vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với ông **C**.

[2] Về nội dung: Ông **Lê Văn B** xác định có bán mực cho ông **Nguyễn Chí C** với số tiền 15.541.000 đồng, ông **C** có trả cho ông **B** trước 2.000.000 đồng, còn lại 13.541.000 đồng, ông có nợ ông **C** tiền mua chì và tiền chiếc xuồng, tổng số tiền là 6.500.000 đồng, ông **B** đồng ý đối trừ số tiền nợ cho ông **C** còn lại 7.041.000 đồng, ông **B** yêu cầu ông **C** trả cho ông **B**. Ông **Nguyễn Chí C** xác định có mua mực của ông **B** như ông **B** trình bày, khi mua mực của ông **B** thì ông **C** có ứng trước cho ông **B** 2.000.000 đồng, còn lại 13.541.000 đồng. Do thời điểm năm 2006 ông **B** thiếu ông **C** là 6.040.000 đồng. Sau đó ông **B** đi làm ở Bình Dương đến năm 2010 về làm lại thì ông **B** có nhờ ông **C** mua chiếc xuồng của ông **Trần Quốc V** với số tiền 3.500.000 đồng và mượn ông **C** thêm số tiền 1.500.000 đồng, tính đến thời điểm năm 2024 ông **B** nợ ông **C** số tiền 11.040.000 đồng nên ông **C** đối trừ với số

tiền mua mực của ông B, thì ông C còn nợ lại ông B số tiền 2.500.000 đồng và đến ngày 2/3/2024 vợ ông C là bà Ngô Thị X đã mang số tiền 2.500.000 đồng trả cho vợ của ông B là bà Phạm Lệ H. Do đó, ông C xác định không còn nợ tiền của ông B nên không đồng ý trả theo yêu cầu của ông B. Mặc dù ông C cho rằng vào năm 2006 ông B nợ ông C số tiền 6.040.000 đồng, năm 2010 nợ số tiền 5.000.000 đồng nên ông C đòi trừ tiền mua mực của ông B. Tuy nhiên, ông B không thừa nhận thiếu ông C số tiền 11.040.000 đồng mà chỉ thừa nhận có nợ ông C số tiền 6.500.000 đồng. Đồng thời, ông C không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên lời trình bày của ông C là không có cơ sở. Đối với phần tiền 2.500.000 đồng, ông C xác định vợ ông là bà Ngô Thị X đã trả cho vợ của ông B là bà Phạm Lệ H. Tuy nhiên, ông C cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bà X đã trả tiền cho bà H. Từ đó, yêu cầu của ông Lê Văn B là có cơ sở được chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn B về việc yêu cầu ông Nguyễn Chí C trả tiền mua mực còn nợ. Buộc ông Nguyễn Chí C trả cho ông Lê Văn B số tiền là 7.044.000 (Bảy triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Lê Văn B không phải chịu; Ngày 09/7/2024, ông B có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006586 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, B được nhận lại. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Chí C phải chịu là 352.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm ông Lê Văn B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Chí C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 430, Điều 433, Điều 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn B về việc yêu cầu ông Nguyễn Chí C trả tiền mua mực còn nợ. Buộc ông Nguyễn Chí C trả cho ông Lê Văn B số tiền là 7.044.000 (Bảy triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông **Lê Văn B** không phải chịu; Ngày 09/7/2024, ông **B** có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006586 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, **B** được nhận lại. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông **Nguyễn Chí C** phải chịu là 352.000 đồng.

Bản án sơ thẩm ông **Lê Văn B** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông **Nguyễn Chí C** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

